

Số: 44/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVI;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVI ngày 02-03/3/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH VIỆT NAM HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2
(Kèm theo Nghị quyết số: 44/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 9.1	4	3.80	4	80%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4.00	6	100%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	5	4.14	7	100%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5	4.20	5	100%
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		45			90%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH VIỆT NAM HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2
(Kèm theo Nghị quyết số: 44/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu của Luật Giáo dục đại học, với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường. Chuẩn đầu ra thể hiện được yêu cầu chuyên biệt về hai định hướng chuyên ngành. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được đầu tư xây dựng đầy đủ thông tin cốt lõi về CTĐT và học phần. Chương trình dạy học được phát triển theo định hướng ứng dụng có cấu trúc, trình tự logic, có sự gắn kết, liền mạch giữa các khối kiến thức. Các hoạt động dạy và học được thiết kế khá đa dạng; các phương pháp dạy học tích hợp, ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm được quan tâm đầu tư. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định và hướng dẫn; kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời giúp người học cải tiến việc học tập. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT được quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá thường xuyên; giảng viên có trình độ và năng lực chuyên môn cao; năng lực nghiên cứu khoa học tốt; kết quả nghiên cứu khoa học đạt được đáng khích lệ. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát cập nhật và thực hiện theo quy định. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học được triển khai hiệu quả; các hoạt động hỗ trợ người học khá đa dạng có kết quả cao. Môi trường cảnh quan, tâm lý, xã hội được quan tâm đầu tư hỗ trợ tốt cho các hoạt động. Hệ thống khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được thiết lập và vận hành khá hiệu quả; quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá được rà soát thường xuyên và có những cải tiến. Dữ liệu về kết quả đầu ra của CTĐT được cập nhật và quản lý thống nhất trên phần mềm quản lý chung của Trường và liên thông tới các đơn vị. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp, tỉ lệ tốt nghiệp và tốt nghiệp đúng hạn khá cao. Người học tốt nghiệp tham gia tốt vào thị trường lao động khu vực tư nhân và doanh nghiệp. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được quan tâm tổ chức có nề nếp. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT được khảo sát; kết quả phân tích giúp nhận diện khá đầy đủ thực trạng của CTĐT và đã có những biện pháp khắc phục, cải tiến.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tham khảo ý kiến của các bên liên quan, nhất là các cựu người học và nhà sử dụng lao động tiềm năng để rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp tầm nhìn hướng tới các trường đại học sư phạm hàng đầu Châu Á và thể hiện rõ hơn các yêu cầu về năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, hợp tác hiệu quả, kỹ năng điều hành, quản lí. Bổ

sung thêm các yêu cầu về kỹ năng nghiệp vụ du lịch theo định hướng chuyên ngành đào tạo mà CTĐT đã xác định.

2. Hoàn thiện, cập nhật thông tin bản mô tả CTĐT, thông tin về CTĐT để tăng hiệu quả truyền thông; cập nhật hệ thống các đề cương học phần. Tiếp tục hoàn thiện đề cương chi tiết các học phần để đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn đầu ra của CTĐT: xác định chuẩn xác chuẩn đầu ra làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung phù hợp nội dung học phần, các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và tài liệu học tập; có hướng dẫn và hình thức đánh giá tự học. Xây dựng, bổ sung hoàn thiện đề cương khóa luận tốt nghiệp và các học phần thay thế.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến, ý kiến của đa dạng các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh CTĐT đảm bảo các học phần đáp ứng đầy đủ yêu cầu của mục tiêu, chuẩn đầu ra học phần và có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Nghiên cứu tăng tính tích hợp, tính liên ngành, phân luồng các học phần theo các nhóm vị trí việc làm. Cập nhật, đổi mới nội dung chương trình dạy học theo yêu cầu của các phân khúc tuyển dụng, nhất là các phân khúc bậc cao, có thu nhập và cơ hội thăng tiến phù hợp với phát triển kinh tế - thương mại hiện nay.

4. Tăng cường truyền thông về triết lý giáo dục của Nhà trường và hướng dẫn chuyển tải phù hợp vào các hoạt động dạy - học. Định kỳ đánh giá hiệu quả các phương pháp dạy học để có những cải tiến phù hợp; tích cực đổi mới các phương pháp dạy học tiên tiến có ứng dụng CNTT và công nghệ ảo 3D, nhất là ở các học phần lịch sử, văn hóa và du lịch. Tăng cường các hoạt động học tập trải nghiệm, khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học gắn với nội dung chuyên môn để rèn luyện khả năng thích ứng với thực tiễn nghề nghiệp và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Rà soát, cập nhật các quy định về kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; xây dựng quy định và lộ trình đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định. Tổ chức xây dựng các rubrics đánh giá phù hợp với từng loại hình. Đa dạng các hình thức đánh giá phù hợp với các chuẩn đầu ra. Hoàn thiện ngân hàng đề thi, câu hỏi thi cho tất cả các học phần; thực hiện đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi bằng các phần mềm chuyên dụng. Tăng cường giám sát việc tuân thủ quy định trong các khâu tổ chức ra đề thi, chấm thi và lưu trữ kết quả.

6. Đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực phù hợp với xu hướng tự chủ. Hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để áp dụng chính thức trong đánh giá, ghi nhận đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Quy định, hướng dẫn chi tiết về hoạt động phục vụ cộng đồng và hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ hợp tác, kết nối đẩy mạnh các nghiên cứu liên ngành, ứng dụng để chuyển giao, thương mại hóa.

7. Phân tích dự báo nhu cầu làm cơ sở quy hoạch, phát triển đội ngũ nhân viên ở các đơn vị và hỗ trợ CTĐT theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp; cụ thể hóa yêu cầu năng lực theo cơ cấu để đánh giá và phát triển theo từng vị trí việc làm phù hợp chuyên môn cho các hoạt động hỗ trợ, phục vụ. Sớm hoàn thiện và ban hành chính thức bộ KPIs đánh giá kết quả thực hiện công việc theo hướng lượng hóa và có tính phân loại gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong triển khai.

8. Phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực và xác định mục tiêu tuyển sinh thể hiện rõ định vị chuyên ngành của CTĐT; đổi mới công tác tuyển sinh và tăng hiệu quả truyền thông trong bối

cạnh tranh cao. Tiếp tục tăng cường hiệu quả của hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, các hoạt động ngoại khóa, nội khóa, thi đua và trải nghiệm của người học và đổi mới các hoạt động tư vấn, hỗ trợ theo hướng cá thể hoá nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra.

9. Tăng cường công tác chuyển đổi số: xây dựng hệ thống phần mềm tích hợp và đồng bộ cơ sở dữ liệu dùng chung; đẩy mạnh số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến; đầu tư và khai thác những ưu thế của thư viện điện tử; tăng hiệu xuất sử dụng và mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập các tạp chí chuyên ngành quốc tế. Tăng cường kinh phí cho công tác biên soạn giáo trình, bài giảng; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu đáp ứng đầy đủ yêu cầu của ngành đào tạo.

10. Tiếp tục tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Chú trọng việc thu thập nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, các căn cứ pháp lý quốc gia để tiếp tục rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và CTĐT. Cải tiến và tăng cường hiệu quả rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích để cải tiến đảm bảo tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cải tiến các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng của CTĐT.

11. Tăng cường khảo sát lấy thêm ý kiến để làm cơ sở điều chỉnh và cập nhật CTĐT theo hướng mở, linh hoạt và liên ngành. Quan tâm đến đào tạo cá thể hóa và năng lực học tập suốt đời, tạo điều kiện thành công cho cựu sinh viên một cách đa dạng và có tầm ảnh hưởng lớn hơn. Xúc tiến việc triển khai các nhóm nghiên cứu thu hút sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, thúc đẩy hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
